

Số: 295/2018/QĐST-HNGĐ

Thủy Nguyên, ngày 07 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 137/2018/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987; địa chỉ: Số A, tổ dân phố H, thị trấn M, huyện T, thành phố H;

Bị đơn: Chị Đặng Thị L, sinh năm 1991; ĐKKHKT: Số A, tổ dân phố H, thị trấn M, huyện T, thành phố H; địa chỉ hiện nay: Thôn B, xã L, huyện T, thành phố H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Đặng Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Đặng Thị L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi con tên là Nguyễn Gia H sinh ngày 12/10/2014 cho đến khi con đủ mười tám tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Đặng Thị L tự giao nhận cho nhau nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Đặng Thị L có tài sản chung để tự giải quyết với nhau nếu không được sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn N nhận nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008784 ngày 02/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Anh Nguyễn Văn N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T, thành phố H;
- UBND thị trấn M, huyện T, thành phố H
(Giấy chứng nhận kết hôn số 111/2013);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhã